

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 29 - 11 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Văn Phong và bà Lê Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐ-ST ngày 30/10/2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số nhà B, tổ C (Ngách C ven hồ V), phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị L để giao nhận tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án: Chị Vũ Thị Q; địa chỉ: Số C, ngõ A N, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số nhà B, tổ C (Ngách C ven hồ V), phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Anh O hiện nay đang sinh sống tại Đài Loan (Trung Quốc) nhưng không rõ địa chỉ cụ thể; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn có trong hồ sơ, nội dung vụ án được xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh O kết hôn ngày 04/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được một người con. Đến năm 2022 vợ

chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống khiến tình cảm vợ chồng không còn như trước. Tháng 7/2022 anh O đi Đài Loan, từ đó đến nay anh O không về thăm gia đình, vợ chồng không liên lạc với nhau, mọi công việc chị L đều được thông báo qua con và gia đình bên chồng. Do chị và anh O đã ly thân một thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh O.

Về con chung: Chị Bùi Thị L xác định anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2019. Khi ly hôn chị đề nghị Toà án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K, chị không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và các vấn đề khác: Chị L xác định không có nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam tiến hành công khai tài liệu chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng đương sự từ chối hòa giải, anh O vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên toà phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Q1 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử ly hôn giữa chị Bùi Thị L với anh Nguyễn Văn O. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 27/8/2019 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Duy K đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập, anh O không phải đóng tiền cấp

dưỡng nuôi con chung. Án phí ly hôn sơ thẩm chị Bùi Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L về tranh chấp hôn nhân và gia đình do anh O ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do chị L và bà Phạm Thị H mẹ đẻ của anh O không cung cấp được cụ thể địa chỉ nơi làm việc của anh O nên thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh O theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 04/6/2019 là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị L xin được ly hôn với anh O là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị L xác định anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 27 tháng 8 năm 2019. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu K, chị không yêu cầu anh O phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, căn cứ vào điều kiện thực tế thấy rằng hiện nay anh O đang ở nước ngoài không có điều kiện chăm sóc con. Vì vậy, yêu cầu của chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị L không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét. Những vấn đề ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện của đương sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Q1 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị L với anh Nguyễn Văn O.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 27/8/2019 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Duy K đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập, anh O không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001480 ngày 10/7/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Bùi Thị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, anh Nguyễn Văn O vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Thụy Sơn;
- UBND phường Lê Hồng Phong;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Công Đoàn